

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày 17-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Sáng
Ông Đinh Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Mười - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường UBND xã Đa Nhím, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Vương P, sinh năm 1995, tại Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 10, xã G, huyện G1, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Q1, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 01/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, đến ngày 16/8/2017 chấp hành xong. Bị bắt tạm giam ngày 24/02/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng P1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: tổ 22, phường N, thành phố N 1, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Thạnh C, sinh năm 1994; Nơi cư trú: 12 T, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Anh Lê Chí T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: 18/64 Đ, phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Vi Văn G, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ1, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Nhật M; Nơi cư trú: tổ 22, phường N, thành phố N 1, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Chị Liêng Hót K; Nơi cư trú: thôn 6, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với Phạm Thanh C từ trước, sáng ngày 23 tháng 2 năm 2020, P đến phòng trọ của C ở số 12 đường T, phường 8, thành phố Đ để mượn xe ô tô (do trước đó P có biết C thuê xe ô tô). Được C đồng ý, P điều khiển xe ô tô hiệu VinFast, màu cam BKS: 49A-29963 chạy về xã Đ, huyện L, đến chỗ lò gạch không nung, P lấy con dao tự chế của P để ở lò gạch bỏ vào trong xe (trước đó P làm thuê ở lò gạch), sau đó P điều khiển xe ô tô, tiếp tục chạy vào xã Đ, huyện Lạc Dương chơi, đến tối cùng ngày bị can đậu xe ở trước lò bánh mì Hạ Vi, ở thôn Đ, xã Đ, huyện L và ngủ ở trong xe.

Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 24 tháng 2 năm 2020 thì có một người đàn ông gõ cửa xe, P mở cửa xe ra thì biết người đàn ông đó tên là T, P đã gặp một hai lần trước đó (P chỉ biết người đó tên T còn cụ thể lai lịch P không biết), T thuê P chở T xuống đầu đèo Khánh Lê, P đồng ý sau đó điều khiển xe chở T xuống đầu đèo Khánh Lê, trên đường đi T nói với P “không có tiền trả tiền xe, T chỉ có ma túy đá P có lấy không”, P đồng ý lấy, T đưa cho P 01 ống nhựa màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá. Đến đầu đèo Khánh Lê, T xuống xe P quay xe chạy về lại xã Đ ghé vào một quán tạp hóa mua bánh và nước ngọt rồi chạy xe đến gần chỗ ngã ba Dốc đường Tỉnh thuộc địa phận xã Đ, dừng xe ở đó ăn bánh, uống nước. Đến khoảng 9h15’ P quay xe chạy về hướng đi đèo Khánh Lê, khi đi đến đoạn qua cổng khu du lịch ZooDoo khoảng 200 mét, P thấy bên trái đường có một xe mô tô đậu ở lề đường và nhìn thấy 02 người một nam, một nữ đang đi vào khu vực rừng, P nảy sinh ý định cướp tài sản của hai người đó. P điều khiển xe quay lại về hướng Đ chạy qua chỗ có chiếc xe mô tô dựng ở lề đường khoảng 200m, P dừng xe bên lề đường lấy con dao tự chế P để trước đó trên xe dài khoảng 70cm và lấy chiếc áo khoác màu đen phủ lên con dao, xuống xe đi đến phía sau bà Nguyễn Thị Hồng P1 đang đứng dùng điện thoại chụp hình cho con trai Huỳnh Nhật M, tay phải P cầm dao tiến sát kề vào cổ phía bên phải của bà P1, tay trái giật sợi dây chuyền ở cổ, bà P1 giật mình quay lại thì P giật tiếp chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu đen trên tay bà P1. Thấy

mẹ bị cướp tài sản Huỳnh Nhật M nhặt cây gậy ở gần đó chạy tới cứu mẹ thì P vung dao lên cao, chỉ về hướng cháu M nói “mày mà lại đây là tao đánh mày”, cháu M sợ không dám chạy tới nữa, P nhìn xuống dưới thấy chiếc giỏ xách để ở dưới đất gần chân bà P1, P lấy luôn rồi bỏ chạy ra chỗ để xe, lên xe tẩu thoát về hướng Đà Lạt. Khi bỏ chạy cách chỗ đậu xe khoảng 300m, P nhìn thấy trong giỏ xách của bà P1 có một chiếc bóp màu hồng, trong bóp có tiền, P lấy trong chiếc bóp hai tờ tiền polime mệnh ra 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Do sợ chiếc điện thoại bị định vị nên P cầm chiếc bóp và chiếc điện thoại vừa cướp được vút ra khỏi xe, khi đi đến cầu Đa Nhim (khu vực lòng hồ Đa Khai) P vút con dao sử dụng vào việc cướp tài sản ra khỏi xe, đi đến cây xăng Đa Nhim, P dừng xe vào trả 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) P đổ xăng nợ hôm 23 tháng 02 năm 2020. Trả tiền xăng xong P điều khiển xe chạy đến khu dân cư mới thuộc thôn Đarahoa, xã Đa Nhim, huyện Lạc Dương, P dừng xe lấy chiếc giỏ xách vừa cướp được đổ đồ ra đường để tìm tài sản nhưng không có tài sản gì, chỉ có đồ dùng, tư trang của phụ nữ, P vút chiếc giỏ vào lề đường rồi điều khiển xe chạy về Đà Lạt theo hướng đường 79, về thị trấn Lạc Dương. Khi chạy trên đường 79 P lấy ma túy đá ra vừa chạy xe vừa sử dụng một ít, phần còn lại P cất trong người. P điều khiển xe chạy đến phòng trọ của C để trả xe, gặp C nói chuyện thì C nói chủ xe C thuê đòi xe do hết thời hạn thuê. C điều khiển xe chở P đi trả xe và ghé vào cây xăng Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 7, Đà Lạt đổ xăng, P đưa cho C 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Trong lúc đang đổ xăng thì bị lực lượng Công an tới bắt đưa về trụ sở làm việc, thu giữ được trong người của P 0,1516gam ma túy Methamphetamine. Tổng số tài sản mà P cướp được của bà Nguyễn Thị Hồng P1 có trị giá quy ra tiền là : 17.462.000 (mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng) gồm (01 sợi giây chuyền vàng có khối lượng 4g49 có trị giá 6.062.000 (sáu triệu không trăm sáu hai ngàn đồng); 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus có trị giá 8.700.000 (tám triệu bảy trăm ngàn) đồng và 2.700.000 (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kết luận định giá số 05/KL-HĐĐTSTTHS, ngày 17 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Lạc Dương: 01 sợi giây chuyền vàng có khối lượng 4g49 có trị giá 6.062.000 (sáu triệu không trăm sáu hai ngàn đồng); 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus có trị giá 8.700.000 (tám triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kết luận giám định số 549/GĐ-PC09, ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, chất tinh thể màu trắng đựng trong ống nhựa thu giữ được trong người Trần Vương Phong có khối lượng 0,1516g (không phải một năm một sáu gam), là chất ma túy Methamphetamine, nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/ NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-LD ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Vương P về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do thiếu tiền tiêu sài nên vào sáng ngày 24 tháng 02

năm 2020, trong lúc đang chạy xe ô tô BKS: 49A-29963 theo hướng từ xã Đa Nhim đi xã Đa Chais, bị cáo phát hiện thấy một nam, một nữ ở trong khu vực rừng thông phía bên trái đường, gần công khu du lịch ZooDoo. Bị cáo nảy sinh ý định cướp tài sản của hai người đó, nên bị cáo điều khiển xe quay lại đậu xe sát lề đường cách chỗ có chiếc xe máy dựng ở lề đường khoảng 200m, bị cáo lấy con dao tự chế, để sẵn trên xe, lấy chiếc áo khoác màu đen phủ con dao lại xuống xe đi đến phía sau áp sát bà Nguyễn Thị Hồng P1 đang đứng dùng điện thoại chụp hình cho con trai Huỳnh Nhật M, bị cáo dùng dao kề vào cổ bà P1, giật sợi dây chuyền trên cổ và giật chiếc điện thoại trên tay bà P1 cùng chiếc giỏ xách để ở dưới chân bà P1, sau đó bị cáo điều khiển xe bỏ chạy, trên đường bỏ chạy bị cáo có lục túi và lấy được 1.000.000 đồng, bị cáo có vứt 01 điện thoại di động và toàn bộ giấy tờ xuống đường và điều khiển xe về cây xăng trả 500.000 đồng tiền đồ xăng nợ hôm trước, sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe về trả cho bạn bị cáo là C; Trong lúc bị cáo và C đang đồ xăng thì bị lực lượng Công an tới đưa về trụ sở làm việc và có thu giữ được trong người bị cáo 0,1516 gam ma túy Methamphetamine, số ma túy này bị cáo được một đối tượng tên là T trả công bị cáo chở từ Đa Nhim xuống đèo Khánh Lê; đối với 01 dây chuyền vàng bị cáo làm mất ngay trong lúc cướp tài sản và bỏ chạy tại hiện trường; tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại chị P1 trình bày: chị và con trai chị từ Nha Trang lên Đà Lạt chơi khi tới đoạn đường gần khu du lịch ZooDoo chị và con trai có dừng lại chụp ảnh và bị cướp tài sản như nội dung bản cáo trạng nêu; sau khi sự việc xảy ra chị đã được bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu đồng), tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì nữa và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; một số tài sản bị cướp chị đã được Cơ quan điều tra trả lại như cáo trạng nêu, tại phiên tòa hôm nay chị đề nghị trả lại cho chị 01 giỏ xách bên trong có đựng 01 khẩu trang, 01 khăn quàng, 01 thỏi son và 01 hộp phấn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh C trình bày: anh và bị cáo mới quen biết nhau, bị cáo có hỏi mượn xe đi công việc thì anh cho mượn, anh không biết bị cáo sử dụng xe để đi cướp tài sản; tại phiên tòa hôm nay anh không có ý kiến và yêu cầu bị cáo bồi thường gì cho anh và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh G trình bày: anh và bị cáo không quen biết nhau, ngày 23/02/2020 anh có cho bị cáo đồ chịu 500.000 (năm trăm ngàn đồng) tiền xăng, sau đó bị cáo có quay lại trả 500.000 đồng và lấy giấy tờ bị cáo để lại lúc đồ xăng; khi công an hỏi anh có đưa lại tờ 500.000 đồng bị cáo trả tiền xăng cho đồng chí công an; tại phiên tòa hôm nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường lại cho anh và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Chi Liêng Hót K trình bày: chị có nhặt được một chiếc túi và một số giấy tờ, chị có đem về đưa cho chồng chị mang lên giao lại cho Công an xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương; ngoài những thứ đã giao nộp ra chị không nhặt được thứ gì khác nữa.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Vương P về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 04/VKS-LD ngày 07/5/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Vương P từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” và từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về tang vật đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 ống nhựa màu trắng được dán kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa có lô gõ chữ Sting trên nắp chai có gắn một ống nhựa màu trắng, sọc đỏ và một ống thủy tinh; 01 áo khoác màu đen, viền vàng; 01 áo thun ngắn tay màu đen do không còn giá trị sử dụng; trả lại cho người bị hại 01 giỏ xách màu đen bên trong có một số đồ dùng cá nhân của phụ nữ; Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trình bày thể hiện việc do muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã mượn xe ô tô của C và chuẩn bị dao, bị cáo đi vào xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng (đoạn gần cổng khu du lịch ZooDoo) thực hiện hành vi lấy dao kề vào cổ chị P1 và cướp tài sản của chị P1 với tổng số tiền là 17.462.000 (mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng) gồm: (01 sợi giây chuyền vàng có khối lượng 4g49 có trị giá 6.062.000 (sáu triệu không trăm sáu hai ngàn đồng), 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus có trị giá 8.700.000 (tám triệu bảy trăm ngàn) đồng, 2.700.000 (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền mặt và một số giấy tờ tùy thân của chị P1; ngoài ra khi bị bắt giữ, khám xét trong người bị cáo còn thu giữ trong người bị cáo 0,1516g (không phải một năm một sáu gam), là chất ma túy

Methamphetamine, nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/ NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cướp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận được đối tượng tên T trả tiền công chở từ xã Dạ Nhim xuống đèo Khánh Lê, nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh rõ nhân thân và lai lịch, khi nào Cơ quan điều tra xác minh được sẽ xử lý sau là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5]. Về quyết định hình phạt : Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm không được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, trong khi đó bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, bị cáo có thể dùng sức khỏe của mình để tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân bị cáo, nhưng chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài bị cáo bất chấp tất cả các quy định của pháp luật thực hiện hành vi “cướp tài sản” để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân bị cáo, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và cần phải được xử lý nghiêm; Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là hành vi mang tính nguy hiểm cho xã hội, và cũng là nguyên nhân dẫn tới các tệ nạn xã hội khác, như sự suy thoái về đạo đức, nhân cách con người và cũng cần được xử lý nghiêm; ngoài ra hành vi “cướp tài sản” và “tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, bị cáo còn là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tình chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian theo như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 6 Điều 168; khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương tạm giữ: 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); 01 xe ô tô hiệu VinFat màu cam, BKS: 49A-29963, số máy LV7191090276, số khung RPXCA2FARCV004530; 01 giấy CMND số 225176236 mang tên Nguyễn Thị Hồng P1; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Hồng P1; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 59X3 – 34202 tên chủ xe Cty CPGĐKT Việt Nam; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Thị Hồng P1, số tài sản trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với các quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống nhựa màu trắng được dán kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa có lô gô chữ Sting trên nắp chai có gắn một ống nhựa màu trắng, sọc đỏ và một ống thủy tinh; 01 áo khoác màu đen, viền vàng; 01 áo thun ngắn tay màu đen do không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng P1: 01 giỏ xách bên trong có một số đồ dùng cá nhân của phụ nữ (gồm 01 khẩu trang, 01 khăn quàng, 01 thỏi son và 01 hộp phấn).

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho người bị hại, tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt) đều không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Vương P phạm các tội “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 38, Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo: Trần Vương P 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần

Vương P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/2/2020

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 6 Điều 168; khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ống nhựa màu trắng được dán kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa có lô gô chữ Sting trên nắp chai có gắn một ống nhựa màu trắng, sọc đỏ và một ống thủy tinh; 01 áo khoác màu đen, viền vàng; 01 áo thun ngắn tay màu đen do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận tang vật ngày 08/5/2020). Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng P1: 01 giỏ xách bên trong có một số đồ dùng cá nhân của phụ nữ (gồm 01 khẩu trang, 01 khăn quàng, 01 thỏi son và 01 hộp phấn).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- CQĐT Công an huyện Lạc Dương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương;
- CQTHAHS Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

